**MỘT SỐ Ý KIẾN ĐÓNG GÓP ĐỐI VỚI DỰ THẢO LUẬT VIỄN THÔNG** (sửa đổi)

(Hội thảo VCCI tổ chức ngày 23/3/2023)

**Liên minh Internet Châu Á (AIC)**

**I. Nhận xét chung**

Dự thảo Luật Viễn thông sửa đổi đã được trình Chính phủ là cơ hội để Việt Nam kịp thời đưa ra các chính sách thúc đẩy phát triển hạ tầng, đa dạng hóa thị trường viễn thông và điều chỉnh các quy định đã lỗi thời, không còn phù hợp với thực tế và sự phát triển của công nghệ. Bên cạnh đó, dự thảo Luật cũng đã đưa ra chính sách tạo điều kiện thuận lợi để phát triển cơ sở hạ tầng và cung cấp dịch vụ viễn thông, chú trọng vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thúc đẩy việc sử dụng Internet trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế và nghiên cứu khoa học.

Liên minh Internet châu Á (AIC) ủng hộ tầm nhìn của Chính phủ Việt Nam về việc xây dựng và phát triển nền kinh tế số, đồng thời cũng cho rằng việc tiếp tục chuyển đổi số tại Việt Nam sẽ mang lại nhiều lợi ích cho các doanh nghiệp cũng như người tiêu dùng Việt Nam. Để đạt được điều đó, việc xây dựng một môi trường pháp lý nói chung và sửa đổi Luật Viễn thông nói riêng tạo thuận lợi và giúp thúc đẩy chuyển đổi số và phát triển kinh tế số là rất quan trọng.

Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy Dự thảo Luật Viễn thông đã được mở rộng đáng kể về phạm vi quản lý bao gồm cả các ngành không phải là dịch vụ viễn thông, đặt thêm gánh nặng pháp lý cho doanh nghiệp và khiến lợi ích tiềm năng của nền kinh tế số gặp rủi ro bởi những tác động tiêu cực ngoài ý muốn.

Sau đây là một số ý kiến và khuyến nghị của chúng tôi về Dự thảo Luật:

**II. Nhận xét cụ thể**

1. **Phạm vi điều chỉnh và giải thích từ ngữ (Điều 1 và Điều 3)**

Dự thảo Luật đã mở rộng phạm vi điều chỉnh so với Luật hiện hành. Tuy Điều 1 về phạm vi điều chỉnh của dự thảo chỉ đề cập đến hoạt động viễn thông nhưng Điều 3 về giải thích từ ngữ lại đưa ra các định nghĩa về dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet (OTT), dịch vụ trung tâm dữ liệu và dịch vụ điện toán đám mây.

Theo quan điểm của AIC, các dịch vụ này không phải là dịch vụ viễn thông và không nên được đưa vào phạm vi điều chỉnh của Luật này vì những lý do sau đây:

* Việc cung cấp các dịch vụ như tin nhắn, điện thoại, hội nghị, hội họp qua Internet, liên lạc qua Internet (dịch vụ OTT) phụ thuộc hoàn toàn vào kết nối Internet - là một dịch vụ viễn thông được cung cấp bởi các doanh nghiệp viễn thông; Dịch vụ OTT hoạt động trên nền tảng Internet mở và không hạn chế, phần lớn không thu phí trong khi đó dịch vụ viễn thông sử dụng các tài nguyên viễn thông như tần số (là tài nguyên hữu hạn) và kho số viễn thông để cung cấp dịch vụ; Người sử dụng dịch vụ OTT có thể tự do sử dụng đồng thời nhiều ứng dụng hoặc thay đổi nhà cung cấp dịch vụ mà không cần sự đồng ý của nhà cung cấp và không mất phí, trong khi đó các dịch vụ viễn thông được cung cấp dưới dạng thuê bao với nhà cung cấp dịch vụ viễn thông, có thu phí và có nghĩa vụ ràng buộc. Như vậy, thị trường dịch vụ OTT có tính cạnh tranh hơn rất nhiều so với thị trường dịch vụ viễn thông truyền thống.
* Các dịch vụ điện toán đám mây và trung tâm dữ liệu không nên nằm trong phạm vi điều chỉnh của luật vì các dịch vụ này không phải là dịch vụ viễn thông và có sự khác biệt lớn về các sản phẩm và dịch vụ được cung cấp. Việc áp dụng các nghĩa vụ của nhà cung cấp dịch vụ viễn thông đối với các loại hình dịch vụ này sẽ làm tăng chi phí hoạt động của doanh nghiệp, làm hạn chế sự phát triển của các ứng dụng số, ảnh hưởng đến những lợi ích mà dịch vụ đó có thể mang lại đối với nền kinh tế và tác động tiêu cực đến khả năng thu hút đầu tư nước ngoài vào việc phát triển các trung tâm dữ liệu hay cung cấp dịch vụ điện toán đám mây tại Việt Nam.

**Khuyến nghị:**

Vì những lý do trên, chúng tôi khuyến nghị xem xét lại các định nghĩa về dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet, dịch vụ điện toán đám mây và dịch vụ trung tâm dữ liệu, và không đưa các dịch vụ này vào phạm vi điều chỉnh của Luật Viễn thông.

1. **Đối tượng áp dụng (Điều 2)**

Dự thảo quy định đối tượng áp dụng bao gồm cả tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài. Theo chúng tôi, qui định này khó khả thi, nhất là với các pháp nhân không có sự hiện diện tại Việt Nam. Theo kinh nghiệm thực tiễn tốt trên thế giới và để duy trì một môi trường pháp lý thuận lợi cho thu hút đầu tư nước ngoài cũng như các nhà cung cấp dịch vụ số, chúng tôi khuyến nghị giới hạn phạm vi áp dụng của Luật Viễn thông đối với các tổ chức được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo pháp luật Việt Nam.

**Khuyến nghị:**

Dự thảo Luật Viễn thông nên giới hạn phạm vi áp dụng chỉ đối với những cá nhân và tổ chức được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo pháp luật Việt Nam.

1. **Bảo đảm bí mật thông tin (Điều 6)**

Theo Điểm c Khoản 4 Điều 6, doanh nghiệp viễn thông phải cung cấp cho cơ quan nhà nước danh tính cụ thể của người sử dụng dịch vụ viễn thông (bao gồm nhưng không giới hạn ở các thông tin như: tên, địa chỉ, số máy gọi, số máy được gọi, vị trí máy gọi, vị trí máy được gọi, thời gian gọi, địa chỉ IP và thông tin riêng khác mà người sử dụng đã cung cấp khi giao kết hợp đồng với doanh nghiệp).

Trong trường hợp các dịch vụ OTT được định nghĩa là dịch vụ viễn thông, thì điều khoản này đặt ra yêu cầu không khả thi vì khác với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông truyền thống, các nhà cung cấp dịch vụ OTT không có những thông tin nêu trên. Ngoài ra, cũng cần xem xét khả năng quy định này sẽ vi phạm các tiêu chuẩn quốc tế đã được công nhận về quyền riêng tư, bảo mật và can thiệp hợp pháp.

**Khuyến nghị:**

Chúng tôi khuyến nghị xem xét bỏ điều khoản này hoặc qui định lại khái niệm về dịch vụ viễn thông cơ bản trên internet để đảm bảo các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ OTT được loại trừ.

1. **Cung cấp dịch vụ viễn thông qua biên giới đến người sử dụng dịch vụ trên lãnh thổ Việt Nam (Điều 22)**

Điều 22.3 quy định nghĩa vụ đối với tổ chức nước ngoài cung cấp dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet theo hình thức không thu cước qua biên giới có số người sử dụng vượt mức ngưỡng theo quy định của Chính phủ thì phải cung cấp dịch vụ thông qua thỏa thuận thương mại với doanh nghiệp viễn thông Việt Nam hoặc đặt văn phòng đại diện tại Việt Nam. Các yêu cầu này cũng được áp dụng cho nhà cung cấp dịch vụ điện toán đám mây và trung tâm dữ liệu qua biên giới tại điều 22.4.

* Theo quan điểm của chúng tôi, việc yêu cầu nhà cung cấp dịch vụ OTT phải có thỏa thuận thương mại tại điều 22.3 là thiếu cơ sở pháp lý và sẽ gây ra các quan ngại về cạnh tranh. Quy định này sẽ tạo ra điều kiện không công bằng cho các nhà cung cấp dịch vụ OTT khi phải phụ thuộc hoàn toàn vào các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông. Điều này cũng sẽ tạo nên rào cản tiếp cận thị trường đối với các doanh nghiệp nước ngoài và dẫn tới hạn chế sự phát triển của các dịch vụ OTT tại Việt Nam. Người dùng tại Việt Nam bị ảnh hưởng trực tiếp vì sẽ không thể tiếp tục sử dụng các dịch vụ OTT miễn phí mà họ đang sử dụng hiện nay. Rất nhiều OTT đang được sử dụng là công cụ liên lạc chính của người dùng Việt Nam cũng như người nước ngoài ở Việt Nam. Hệ quả là sẽ cản trở những nỗ lực chuyển đổi số của Việt Nam và ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế - xã hội, dẫn đến làm giảm lợi thế cạnh tranh của quốc gia trên quy mô toàn cầu.
* Yêu cầu đặt văn phòng đại diện tại Việt Nam là không cần thiết và có thể tác động tiêu cực đến tính cạnh tranh của Việt Nam so với các nước khác. Các nhà cung cấp dịch vụ có thể có các kênh liên lạc với cơ quan nhà nước và giải quyết các vấn đề về quy định quản lý mà không cần có văn phòng đại diện tại Việt Nam. Việc lập văn phòng đại diện sẽ tạo thêm gánh nặng tuân thủ và tăng chi phí cho doanh nghiệp, và có thể cản trở đầu tư nước ngoài vào Việt Nam.

**Khuyến nghị:**

Vì những lý do nêu trên, chúng tôi khuyến nghị bỏ các quy định tại khoản 3 và 4 điều 22.

Điều 22.6 yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ OTT phải có các nghĩa vụ như: ngăn chặn khẩn cấp và ngừng cung cấp dịch vụ khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp sử dụng dịch vụ vào mục đích xâm phạm an ninh quốc gia (theo quy định tại Khoản 7 Điều 5); cung cấp thông tin liên quan đến người sử dụng dịch vụ viễn thông khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật (theo quy định tại Điều 6); xây dựng, kết nối cơ sở dữ liệu của mình với cơ sở dữ liệu của cơ quan quản lý nhà nước về viễn thông theo quy định của Bộ TT&TT (theo quy định tại khoản 2 Điều 13); thực hiện các biện pháp bảo đảm hoạt động ổn định của dịch vụ nếu có số lượng người sử dụng hoặc phát sinh lưu lượng dịch vụ tại thị trường Việt Nam vượt ngưỡng quy định của Chính phủ (theo Điều 29.1).

* Chúng tôi nhận thấy các quy định này còn chung chung và chưa rõ ràng; Khoản 1 Điều 29 cũng không đưa ra mức ngưỡng quy định của Chính phủ và các yêu cầu liên quan; và “*khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*” cũng là một thuật ngữ rất rộng, sẽ gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc tuân thủ và thách thức khi thực thi.
* Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ OTT không thể đảm bảo sự hoạt động ổn định của dịch vụ bởi như đã đề cập ở trên, việc cung cấp các dịch vụ này phụ thuộc vào khả năng truy cập Internet mà các doanh nghiệp viễn thông cung cấp. Đồng thời, các nhà cung cấp dịch vụ OTT cũng không kiểm soát được việc người dùng chọn mạng nào.

**Khuyến nghị:**

Chúng tôi khuyến nghị dự thảo quy định rõ các ngưỡng liên quan đến số lượng người sử dụng dịch vụ và lưu lượng dịch vụ, cũng như các yêu cầu áp dụng đối với các nhà cung cấp đáp ứng các mức ngưỡng. Chúng tôi cũng khuyến ​​nghị bỏ quy định yêu cầu các nhà cung cấp dịch vụ xuyên biên giới thực hiện các biện pháp để đảm bảo hoạt động ổn định của dịch vụ tại điều 29.1.

1. **Cung cấp dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây (Điều 22 và Điều 30)**

Theo Điều 22.7 của Dự thảo, ngoài các nghĩa vụ chung của nhà cung cấp dịch vụ qua biên giới (quy định tại khoản 7 Điều 5, Điều 6 và khoản 2 Điều 13 của dự thảo luật), doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung tâm dữ liệu và dịch vụ điện toán đám mây còn có các nghĩa vụ khác, bao gồm cả việc kịp thời áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn chặn việc truy nhập thông tin hoặc ngừng cung cấp dịch vụ cho tổ chức, cá nhân khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nếu thông tin đang được lưu trữ bị coi là trái pháp luật (Điều 30.3, 30.4).

Chúng tôi được biết (tại Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam VBF) rằng Bộ TT&TT đã chỉnh sửa Dự thảo theo cách tiếp cận “quản lý nhẹ nhàng” hơn đối với trung tâm dữ liệu và dịch vụ điện toán đám mây, và do đó đã loại bỏ một số nghĩa vụ đối với các nhà cung cấp loại dịch vụ này (chẳng hạn như nghĩa vụ xử lý nội dung vi phạm quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ hoặc theo dõi, giám sát thông tin của tổ chức/cá nhân khác). Đây có thể coi là một tín hiệu tích cực và đáng khích lệ. Tuy nhiên, các điều khoản như dự thảo hiện nay sẽ vẫn tạo ra gánh nặng nghĩa vụ và sự không chắc chắn về yêu cầu pháp lý đối với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ do còn chưa rõ. Quy định “khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền” là rất rộng và khiến các công ty nước ngoài lo ngại về thời điểm và cách thức mà họ sẽ phải tuân thủ các yêu cầu.

**Khuyến nghị:**

Chúng tôi khuyến nghị nên loại bỏ các dịch vụ trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây ra khỏi phạm vi điều chỉnh của luật và tất cả các yêu cầu đối với các nhà cung cấp dịch vụ qua biên giới nên được quy định cụ thể nhất có thể. Đây là những quy định rất quan trọng, sẽ tác động đáng kể đến đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực này. Để tránh sự chồng chéo về quy định mà có thể gây nhầm lẫn cho doanh nghiệp và nhà đầu tư, chúng tôi cũng khuyến ​​nghị bỏ những điều kiện hoặc yêu cầu trong Dự thảo mà các luật khác đã quy định.

Trân trọng cảm ơn.